

Số: 237/2022/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 347/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Như N, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Trần Văn R, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Như N và anh Trần Văn R (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 25/02/2019 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp).

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Như N và anh Trần Văn R cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Bùi Thị Như N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Văn T, sinh ngày 27/08/2021 (hiện cháu T đang sống với chị N)

Anh Trần Văn R được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Thị N, sinh ngày 14/11/2019 (hiện cháu N đang sống với anh R).

Chị Bùi Thị Như N, anh Trần Văn R không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (do không ai yêu cầu).

Chị Bùi Thị Như N, anh Trần Văn R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự thống nhất trình bày không có.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Chị Bùi Thị Như N tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0012994, quyền số 0260 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị Bùi Thị Như N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn R không phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA huyện cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Châu Thị Đông Cúc**